



# WULING GRANGO

MPV 7 CHỖ GIÁ **499 TRIỆU**  
CỔ MÁY SINH LỜI

## THÔNG SỐ NỔI BẬT

Chiều dài cơ sở: **2.850mm**  
**07 chỗ**, hàng ghế 2-2-3  
**Hàng ghế 2 độc lập**, có tựa tay  
Thể tích khoang hành lý: **3.300L**  
Quãng đường di chuyển: **300km**  
Công suất tối đa: **75kW / 101 hp**  
Mô-men xoắn cực đại **180Nm**  
Dung lượng pin **32,6 kWh**  
Thời gian sạc **DC: 30 phút (30-80%)**  
Thời gian sạc **AC: 5 giờ (20-100%)**  
Camera lùi, Phanh ABS/EBD, Đèn pha LED  
Tốc độ tối đa: 135km/h

## 03 MÀU NGOẠI THẤT



Đen Carbon



Xám Steel



Trắng Diamond



1.725 mm



4.515 mm



1.790 mm

Trục cơ sở  
**2.850mm**  
Ngoài gọn trong rộng



Khoang hành lý  
**3.300L**  
Dẫn đầu phân khúc



Hàng ghế  
**2-2-3**  
Thoải mái tối đa



Đèn pha  
**LED**  
Sáng hơn, rõ hơn



Nội thất  
**TINH GỌN**  
Thực dụng tối đa



Cửa gió  
**ĐIỀU HÒA**  
Hàng ghế trước & sau



## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

| LOẠI XE                   | HẠNG MỤC                                         | WULING GRANGO EV 300KM (7 chỗ)                             |
|---------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| Kích thước và tải trọng   | Chiều dài cơ sở (mm)                             | 2.850                                                      |
|                           | Dài x Rộng x Cao (mm)                            | 4.515 x 1.725 x 1.790                                      |
|                           | Lốp xe                                           | 185/70 R14                                                 |
|                           | Tự trọng                                         | 1.276 Kg                                                   |
|                           | Tải trọng                                        | 1.850 Kg                                                   |
| Ngoại thất                |                                                  |                                                            |
| Hệ thống đèn              | Đèn pha                                          | LED tích hợp chiếu xa/gần, có điều chỉnh độ cao chùm sáng  |
|                           | Đèn hậu                                          | Halogen                                                    |
|                           | Đèn phanh trên cao                               | LED                                                        |
|                           | Đèn sương mù sau                                 | Tích hợp trong cụm đèn sau bên trái                        |
|                           | Đèn lùi                                          | Tích hợp trong cụm đèn sau bên phải                        |
| Ngoại thất khác           | Đèn biển số                                      | Cố sẵn                                                     |
|                           | Gương chiếu hậu ngoài                            | Chỉnh cơ                                                   |
|                           | Kính cửa sổ chỉnh điện                           | Cửa trước & giữa chỉnh điện; kính bên ghế lái hạ một chạm  |
|                           | Chìa khóa                                        | 1 chìa điều khiển từ xa + 1 chìa cơ dự phòng               |
| Nội thất                  | Màu ngoại thất                                   | Đen Carbon/Xám Steel/Trắng Diamond                         |
|                           |                                                  |                                                            |
| Ghế và không gian         | Cấu trúc ghế                                     | 7 chỗ (2+2+3)                                              |
|                           | Chất liệu bọc ghế                                | Nỉ (vải)                                                   |
|                           | Ghế người lái/Ghế phụ trước                      | Chỉnh cơ, trượt trước/sau & ngả lưng                       |
|                           | Ghế hàng giữa                                    | 2 ghế độc lập, có tay vịn trong, ngả lưng & trượt được     |
|                           | Ghế hàng sau                                     | Bộ 3 ghế liền, gập & lật linh hoạt, góc tựa cố định        |
|                           | Màu nội thất                                     | Đơn sắc                                                    |
| Tính năng và tiện nghi    | Hệ thống cố định ghế an toàn cho trẻ em (ISOFIX) | Có sẵn (hàng ghế 2)                                        |
|                           | Hệ thống điều hòa                                | Điều hòa chỉnh cơ, dàn lạnh trước + dàn lạnh trần, có sưởi |
|                           | Cụm đồng hồ sau vô lăng                          | Màn hình 3,5" dạng kim                                     |
|                           | Màn hình trung tâm                               | Màn hình cảm ứng 8", camera lùi                            |
|                           | Hệ thống giải trí                                | USB, Radio, Bluetooth, 2 loa                               |
| Vận hành và an toàn       | Cổng USB / Nguồn 12V                             | Trên bảng điều khiển phụ                                   |
|                           |                                                  |                                                            |
| Động cơ                   | Loại động cơ                                     | Thuận điện (BEV)                                           |
|                           | Công suất tối đa                                 | 75 kW/ Mô men xoắn cực đại 180 Nm                          |
|                           | Loại dẫn động                                    | Cầu sau                                                    |
|                           | Chuyển số                                        | Núm xoay điện tử                                           |
| PIN / Sạc                 | Loại PIN                                         | Lithium                                                    |
|                           | Dung lượng PIN (kWh)                             | 32.6                                                       |
|                           | Quãng đường di chuyển một lần sạc (km)           | ≈ 300                                                      |
|                           | Cổng sạc                                         | Tiêu chuẩn Châu Âu CCS2                                    |
|                           | Bộ sạc theo xe (AC / OBC)                        | 1,76 kW                                                    |
|                           | Công suất sạc tối đa                             | AC 6,6 kW/ DC 50 kW                                        |
| Hệ thống lái và khung gầm | Trợ lực lái                                      | Trợ lực lái điện (EPS)                                     |
|                           | Hệ thống treo trước                              | Độc lập McPherson                                          |
|                           | Hệ thống treo sau                                | Nhíp lá                                                    |
|                           | Hệ thống phanh (trước/sau)                       | Đĩa / Tang trống                                           |
|                           | Túi khí                                          | 1 (ghế lái)                                                |
| An toàn                   | Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)               | Có sẵn                                                     |
|                           | Phân phối lực phanh điện tử (EBD)                | Có sẵn                                                     |
|                           | Camera                                           | Camera lùi                                                 |
|                           | Giám sát áp suất lốp (TPMS)                      | Có sẵn (gián tiếp)                                         |
|                           | Dây đai an toàn                                  | Có sẵn                                                     |
|                           | Khóa cửa tự động khi xe chạy                     | Có sẵn                                                     |
|                           | Mở khóa tự động khi va chạm                      | Có sẵn                                                     |
|                           | Khóa bảo vệ trẻ em cửa sau                       | Có sẵn                                                     |
|                           | Hệ thống chống trộm điện tử                      | Có sẵn (điều khiển từ xa)                                  |
|                           | Cảnh báo người đi bộ                             | Có sẵn                                                     |

### Lưu ý:

Các thông tin sản phẩm có thể thay đổi mà không cần báo trước.  
Hiệu suất hoạt động của xe và quãng đường di chuyển một lần sạc có thể thay đổi,  
tùy thuộc vào các yếu tố bên ngoài như tốc độ, điều kiện thời tiết & điều kiện đường sá.

Website



Fanpage



Tiktok



Youtube

